

RỒI MAI SẼ RA SAO

Truyện ngắn

Hà vào học trường tư tại làng, học chữ Hán cứ Tam tự kinh mà đọc, kẻ ô vuông viết chữ vào trong đó cho đẹp và thẳng hàng. Ban ngày có thầy dạy kèm từng chữ một, tối về nhà dùng lá chuối sứ viết lên lá để tập. Mấy năm sau, Hà và cả anh Nhị đọc được. Hà tiếp tục học như vậy Hán – Nôm có thể sử dụng được. Mừng lắm. Tuổi thơ Hà chưa hiểu được gì nhiều, thấy cha mẹ và anh làm lụng cực quá nghĩ mà thương. Anh hai Hà lớn hơn hai tuổi nhưng đã giúp được cha mẹ trong đồng áng như hứng nước tưới thuốc lá. Gà gáy canh ba, thức dậy vác cuốc đi trở nước từ các hố trong núi Phước Tường xuống, may ra mới có chút nước chảy về tưới cho cây thuốc lá ở Gò Đồi, dưới chân núi Phước Tường.

Lúc đi học trường Bình Thái, cha Hà đưa đến trường, Hà nằng nặc không chịu học mà muốn học chữ Hán tại làng, mấy ngày đầu Hà và anh, không chịu, cứ đứng giậm chân ứa nước mắt. Có lẽ sợ học chữ còn hơn sợ giữ bò, cát cỏ nên anh em Hà cứ dùng dằng ôm tập giấy dó rung rung nước mắt. Cha Hà cứ nôn nao, đặt gáo nước xuống bàn, lại cầm lên, lại để xuống, xem ra có vẻ giận lắm. Anh hai Hà dỗ, cũng không lay chuyển. Hà cứ ậm ừ. Dù sao cũng phải đến trường chớ không, dễ bị bỏ rọ khiêng đến lớp - cha Hà bảo thế - và thế là Hà miễn cưỡng bước đi. Lần đầu tiên nhìn thấy ông thầy

chữ Nho oai quá, trí thức, uyên bác... Hồi ấy dưới con mắt trẻ con như Hà cái gì thuộc về thầy cũng uyên bác cả, giỏi giang và thông kinh sách cổ kim. Hà sợ! Rất run! Thầy đến gần nắm tay Hà nói:

- Thầy đây cũng là người làng của con mà, có chi phải sợ. Thầy bày cho con học! Có vẻ Hà yên tâm, nhưng con khóc trước đó vẫn còn chưa nguôi ngoai được. Cha Hà chào thầy ra về. Hai anh em Hà ứa nước mắt nhìn theo.

Sau mấy năm học, Hà và các bạn biên được hàng tư, anh Hà biên hàng sáu trên giấy dó, chừng đó là đã thấy tấn bộ lắm rồi.

Thời nay trong làng dùng Quốc ngữ làm công cụ giao tiếp và quan hệ trên văn bản giấy tờ, kèm theo đó cũng phải đọc thông viết thạo tiếng Pháp nữa mới có thể tham gia một chân gì đó trong làng, xã may ra có cơ hội kiếm cơm. Thế nhưng, xã hội tồn tại trong nền nông nghiệp, các ngành nghề đâu đã phát triển, kể cả ngành tiểu thủ công nghiệp, ở làng xã Hà cũng không có, nên phải hướng tới cái chức chi đó ở làng, vừa phát huy tinh thần chữ nghĩa vừa được làng công nhận dân đình, chia cho sào ruộng công mà làm. Vậy là sáu năm học chữ Hán, Hà bắt đầu chuyển sang học chữ quốc ngữ.

Các ông hương hào trong họ nhà Hà thúc giục cha Hà và bảo phải tìm trường học hai thứ chữ, sau này còn phải kiếm hương chức trong làng nữa. Một hôm nhà Hà có giỗ, các ông ấy bảo:

- Lão Quyền với bà Điền phải cho hai thằng Nhị, Hà học cả hai thứ Hán tự với Quốc ngữ tự, may ra còn tìm chức hương trong làng, chớ không, không khỏi giữ bò.

Các ông ấy giục mãi, cha mẹ Hà xiêu lòng nghe theo. Một ngày sau ngòi ngoai đồng án, cha Hà đội nón, mang đôi guốc xà lan gỗ mức Vân Dương lên trường gặp thầy Dương xin cho hai anh em Hà nghỉ học. Thầy Dương ngạc nhiên:

- Răng lại cho bọn trẻ nghỉ rứa. Học Hán tự cũng tốt chớ răng lại nghỉ!

Cha Hà thật thà kể lại nỗi trăn trở của mình, thầy Dương đồng ý. Hai anh em Hà nghỉ học trường Huân Đạo tại Đông Phước.

Một buổi sáng chim chưa gọi bạn, mẹ Hà gọi hai anh em dậy chuẩn bị đi nhập trường mới. Đi học hồi nớ quan trọng lắm, phải xem ngày tốt xấu, phải chọn giờ xuất hành, phải chọn lúc gặp hên thì sau này học mới ra chữ. Trước khi đi học, chọn ngày lành tháng tốt làm lễ khai tâm, lễ có thầy học hoặc người biết Hán tự đứng làm chủ lễ mới được sự minh chứng của thánh nhân, có rứa học mới tấn bộ và thành tài, nên danh ra phận.

Xin vào học tại trường thầy giáo Thự ở Bình Thái, thầy Thự cũng Tam tự kinh như thầy Dương ở làng Hà, nhưng được cái có thêm chữ Quốc ngữ do thầy Triền dạy. Học phải nộp tiền vì trường tư, anh em Hà không nhớ đến tháng học phí trả bao nhiêu, nhưng thấy cha mẹ Hà lo dữ lắm, cứ đến rằm mỗi tháng là ông bà lo ngay ngáy.

Ngày đầu đi học, hai anh em Nhị, Hà tuổi lớn mà còn phải học a, b, c... Anh em Hà được một chuyện lớn là chữ Hán hai anh em viết đẹp, thẳng hàng. Lớp học hai buổi, buổi mai học a, b, c buổi chiều học chữ Hán. Buổi mai vất vả lắm,

viết từng nét âm vần, thiệt rắc rối! Các bạn đồng môn ở Bình Thái cứ chế giễu riết, chúng tìm cách đối đáp, họa thư. Một thời gian sau anh em Hà cũng học được thứ chữ “lạ lòng” mà trong làng thời ấy thường đọc câu về động viên: *Là Quốc ngữ, chữ nước ta, con cái nhà, đều phải học...*

*

Một chiều mùa hè, trên đường đi học về, trời đổ mưa, mưa mùa, lớn và dữ dội, thầy giáo cho trò nghỉ sớm. Bạn bè thong thả rời trường. Một nhóm bạn học trong lớp vừa mới quen nhau, trong số ấy có anh Hưng mời anh hai Nhị, anh sáu Nghị và một số bạn bè của Hưng có anh tám Tường bên Lỗ Giáng sang,...vào nhà Hưng chơi. Chẳng ngờ vào nhà Hưng lại tổ chức họa thơ. Hà với anh hai Nhị cảm thấy lo lắng, tình thế này buộc phải theo thôi - khó từ chối được. Mẹ Hưng mang lên mấy miếng đu đủ chín bảo Hưng mời bạn bè ăn lấy một miếng sản phẩm nhà quê cho vui. Chúng bạn vui vẻ nhận lời. Cả tốp ngồi trên bức ván mít dày bóng láng nói chuyện học hành, viết lách, đọc vần và cả những chuyện tâm phào, bông Đinh Thái bảo Hưng:

- Bữa nay có mấy bạn ở Đông Phước, học trường Huân Đạo, là học trò trường thầy Võ Dương, nghe mấy bạn có làm thơ, mình xướng họa cho vui.

Hà ngồi bên góc phản nghe đã thấy mệt, đâm lo, chuyện chăn trâu, giữ bò, cắt cỏ làm còn xuôi hơn chuyện văn chương, thi phú. Đưa tay nín vai anh Nhị, Hà bảo anh về. Gặp phải tình huống thế này, chắc ngay từ đầu Hà đã không theo chân các anh vào đây rồi. Hưng nhìn thấy Nhị, Hà có vẻ lúng túng, Hưng đánh lên một tiếng lớn: Không ai được về

hết, nghe. Rồi y như vậy, Hưng không cho ai về cả, giữ cả nhóm ở lại đôi thơ. Tình thế ấy, Hà cứ ngồi liêu. Anh hai Nhị chắc lo, làm sao đối đáp cho ra thơ đây hử!

Hưng vỗ tay tán thành, và hỏi anh Nhị:

- Anh hai Nhị, anh sáu Nghị thấy sao?

Anh Nhị vẻ lo lắng:

- Việc gì làm được thì tùy sức, nếu không đối đáp được thì thôi, không trách nghe! Rồi Nhị tiếp: Mới học có mấy chữ chưa nhớ mặt làm sao mà thi phú hử Hưng!

Hưng bảo:

- Hảo, hảo. Mình làm một bài tứ tuyệt chủ đề “cái gỏi” đây nghe.

Nghe cái gỏi Hà bắt đầu liên tưởng, ở nhà mẹ Hà không có gỏi, còn cha và hai anh em Hà cũng không có gỏi hời nào. Cha Hà gỏi bằng một khúc mít vạt vuông, bẻ góc cho êm. Anh em Hà có gỏi hời nào đâu. Gay quá! Hà nghĩ vậy.

Hưng tiếp:

- Mình mở hai câu đầu làm đề, anh Nhị tiếp hai câu sau. Bọn bay nghe này:

*“Thân em chẳng nệ chốn giàu sang
Giúp đỡ mọi người mặt ngón ngang”*

Hà nhìn anh Nhị, thấy anh lúng túng, nhưng cũng cố tìm được nụ cười cho bớt căng thẳng. Chắc là anh nghĩ chưa ra. Một lát, có bạn giục. “Nhanh lên chớ hè.” Anh Nhị chắc lòng bùng rồi. Hà lo, bạn Nghị cũng lo, nghĩ vớ vẩn “khi chiều, biết thế này ta về quách hẩn hơn. Trời mưa, mường Cây Gáo lại khó qua!”

Chợt anh Nhị đằng hắng một cái, lấy hơi bảo:

- Tui đọc tiếp này.

Lại có tiếng vỗ tay tán thưởng của các bạn.

*“Tựa chốn phòng loan mong đợi bạn
Sum vầy giấc điệp khoái muôn vàn”.*

Trong đám bạn, có người bảo “hào hảo” có bạn bảo “khá khá”, lại có tiếng “được được” Hưng bảo “tạm tạm”, Thái cho rằng “chưa sang”. Đinh Thái liếc thoáng giờ tay xin được ra bài tiếp. Hà lẩm nhẩm: “gì nữa đây”. Đinh Thái ở Gò Theo, mạnh miệng:

- Trong đám ta ai tiếp được thì tiếp, không cứ chi anh Nhị. Nghe này:

“Bác học kinh luân hậu thế truyền”.

Hà im lặng thín thít cuối mặt xuống chiếc chiếu hoa cho đỡ ngượng vì cái tội không biết của mình. Im lặng một lúc, các trò đang tìm ý tứ gì đấy cho câu tiếp theo. Hưng nhú mảy, lẩm nhẩm trong miệng. Hà đoán chắc Hưng đối được nên Hà không hề nghĩ ngợi gì thêm. Nghe có vẻ căng thẳng rồi đây. Hà thì đành chịu từ lâu rồi, chỉ trông chờ mấy anh học trước và học trên một lớp xem có thể tiếp tục cuộc đố vui này không. Tất cả đều chờ! Thế nhưng lâu quá không nghe Hưng đối đáp chi trơn. Có trò bỏ chân xuống khỏi phản quay lui, định ra ngoài cho khỏi vạ. Hà ngồi xếp bằng tử tế chịu trận, nghĩ không ra làm sao mà đối.

Bỗng tất cả nhao lên:

- Nhường cho anh Nhị, mừng buổi gặp mặt bữa ni, anh Nhị đối đi.

Anh Nhị ậm ờ, nghiêng mặt sang bảo:

- Phần tui vừa mới xong mà, nhường cho các bạn. Với lại khó thể này làm sao mà tiếp được đây. Thi thơ kiểu ni không khác chi mấy ông trai tráng đi hát hò khoan, chỉ toàn kiến tại, khó quá. Đã bảo, ai đối được thì đối, đâu cứ chi tui. Thái bảo rủa mà!

Có tiếng giục:

- Nếu anh chịu thì bọn tui đối, bằng không

- Không răng?

- Phải chịu phạt!

Trò Nhị nhìn quanh, ngược mặt lên mái nhà, không gian yên tĩnh một hồi lâu. Nhị bảo:

- Phạt! Sao lúc đầu không giao kèo trước cho anh em rõ. Thôi được, tui đọc tiếp, nhưng chắc là chưa chỉnh lắm, không vừa ý, các bạn thể tắt cho, xem là liệu mình như chẳng có nghe chưa! Nhận lời đối trả, nhưng trò Nhị thắc mắc: Mà nì, câu trên sao lại rủa hè, hình như vế vừa ra kết thúc vắn bằng, có vẻ như kết ý rồi làm sao tiếp tục được nữa. Tui xin đối lại được không?

- Được! Được! Đối đi rồi đối!

“Xuân thiên văn hóa dân gian tụng,

Bác học kinh luân hậu thế truyền.”

Các trò ngồi quanh suy nghĩ một chút!

Chừng hiểu ý, tất cả vỗ tay tán thưởng.

Trời chiều hắt. Mưa đã ngưng từ lâu, đám học trò ra về, dọc đường có Đình Thái cùng đi. Qua đàng lội, nước lớn chảy xiết, chúng trò cứ thế lội sang Gò Theo, nước ngập đến háng. Tất cả phải xắn quần lên cho khỏi ướt.

Về đến nhà, trời chập choạng tối. Mẹ Hà hỏi

- Bay đi học kiểu chi rứa, trời tuổi thui rồi không thấy hay răng?

Hà nhanh nhẩu đáp thay anh Nhị:

- Dạ, tụi con vừa mới đổi thư về đây mẹ ơi!

Cha Hà chen vào, ổng cảnh giác.

- Trời mưa, đàng lội nước xiết dữ lắm, liệu hồn mà lội sang đó nghe mấy con.

Rồi ông cười:

- Quân bay mà đổi đáp chi xuể với mấy trò bên Bình Thái!

*

Tháng Chạp âm lịch, thầy giáo làm lễ tạ trường chuẩn bị nghỉ tết. Thầy cho học trò nghỉ, đón tết sớm. Lệ thường, hồi ấy học trò có “đi tết” thầy học, bởi cả năm cha mẹ chưa trả lễ cho thầy chi cả. Cha Hà đưa hai con trai cùng vào dự lễ tạ trường tại Bình Thái. Theo lệ hằng năm, sau một năm dạy dỗ và học hành, các trường thường có lễ tạ trường. Đây là lễ theo chỗ các thầy cho biết là tạ Thánh, Thánh mới cho chữ được vì đây là chữ của các vị Thánh hiền nên thầy và trò nhất định phải có lễ tạ. Thánh dạy mới giỏi, trò học mới hiền. Bữa đó anh Nhị đội cái rỏ tiếng, trong có cặp gà trống thiến, một buồng cau, trầu, chai rượu. Hà mang thêm ang nếp, bánh khô, bánh in, một bó chè tươi.

Theo chân cha cặp nón cùng đi. Vào đến nhà, Hà nhìn thấy có thầy Nguyễn Bá Vĩnh, thầy dạy trường công lập Sơ học yếu lược Bình Thái đang ngồi bắt chân chữ ngũ trên ghế, tay khõ nhè nhẹ trên bàn. Chắc là ngày hết, tết đến thầy đang nghỉ bao lung chi đó!

Ông Quyền chào thầy Vĩnh, một lúc, hai người nhận ra nhau, chuyện râm ran về mùa màng, thời tiết, sức khỏe, chuyện học tập của anh em Hà, có khó khăn nhưng căn bản đã vượt qua được để cho hai anh em Hà được thọ giáo cùng thầy, những mong ngày sau tìm được chút công danh gì đó trong làng xã cho bớt gánh nặng làm nông hoặc phải đi ở giữ bò cho thiên hạ rồi thành trai cày cũng không chừng.

Cha Hà hỏi thầy Vĩnh:

- Hai cháu nhà tui đây nghỉ học chữ Hán, nay tìm học chữ Quốc ngữ – cũng là tùy theo thời đó thầy Vĩnh – thời bây giờ người ta cứ râm ran nhau ngoài làng là thời văn minh cái thế nên tui cũng muốn cho hai cháu đến đây tìm thầy dạy dỗ mong sao cho chúng biết dăm ba chữ ngày sau tui nó nhờ, nhưng chưa biết cho hai cháu học ở đâu. Anh Vĩnh giúp cho chúng tui được không. Đây là việc lớn đó anh!

Nhìn ông Quyền, thầy Vĩnh bảo:

- Trước kia vào thời Minh Mạng, phía Nam đại đồn Nghi An nằm trên đất Đông Phước xã cũng có trường lập ra để dạy con em mà cũng chỉ dạy chữ Hán. Thời nay học trò học thêm chữ Quốc ngữ tại trường công thì có trường Bình Thái đây, tôi hiểu ý chú rồi nhưng khó là đang trong niên học làm sao mà vào ngang như rứa được.

Ngừng một lát thầy tiếp:

- Mà thôi, ngày mai, chú mang vợ cũ hai cháu đang học xuống trường Bình Thái để sát hạch lại xem trình độ thế nào rồi tôi sẽ lo liệu.

Trường Bình Thái kế cận nhà ông Gà, đối diện nhà ông Tân Đáo, thợ chuyên đóng xe bò, gò, rèn các loại dụng cụ

nổi tiếng ở làng Bình Thái hồi ấy. Ông Quyền xuống trường, có mang theo hai quyển vở học tập. Nhị với Hà, ông thăm mong xem xong hai quyển tập viết, thầy Vĩnh cho anh em được sát hạch.

Thầy Vĩnh cầm vở hai anh em Hà xem, ông xem thật kỹ, giờ từng tờ, nhìn vào nét chữ hai trò viết. Một hồi lâu ông gấp vở lại, Hà hồi hộp, thở mạnh hơn, len lén bước vội ra hiên để giữ bình tĩnh. Phía trong, nghe thầy Vĩnh nói với cha:

- Như trong vở thì các cháu vào học lớp tư chắc cũng không thua kém bạn bè lắm đâu. Để giúp cho hai cháu, tôi thảo cho chú mỗi đứa một tờ đơn, phần chú chuẩn bị hai khai sinh, mỗi cháu một tờ. Riêng đơn phải có chữ ký của lý trưởng và con dấu của làng thì mới hợp lệ. Ngày mai, chú xuống đây, nhận mẫu đơn, về thực hiện nội trong tuần nay. Chậm đến thứ bảy sau là nghỉ tết. Hổng việc đó!

Ông Quyền chăm chú nghe lời thầy Vĩnh dặn:

- Dạ! Tui cảm ơn thầy!

Hà với anh Nhị nghe được, mừng trong bụng, may ra đi học trường công, đỡ tốn kém cho cha mẹ, lại thấy oai hơn so với bạn bè trong làng.

Khi họ ra về, thầy Vĩnh nhắc theo:

- Nhớ mang hai quyển vở cũ của hai cháu theo! Mang xuống để tôi liên hệ với thầy Tự Thắng, Hiệu trưởng của trường xin cho hai cháu, sau tết, chừng mừng Sáu âm lịch thì có thể vào học được chú nghe.

Ông Quyền nắm chiếc nón thâm màu bước ra khỏi sân trường chắc là lòng ông vui còn hơn dự hội đình làng. Ông

bước đi có vẻ tự tin hơn, chốc chốc quay lại phía hai anh em Hà cân nhắc:

- Học trường công là oai lắm đó nghe con, phải ráng lên mà học để không phụ lòng thầy Vĩnh, Không dễ chi thầy giúp đâu con.

Anh em Hà vui vẻ đi bên cha chân bước nhẹ ton, mừng và lo âu lẫn lộn. Hà nghĩ mẹ ở nhà chắc trông chờ nôn nóng lắm. Biết chuyện chắc mẹ vui! Học trường mới có bạn bè mới, hàng năm vào niên khóa đúng kỳ là trường khai giảng, không như trường tư muốn học lúc nào cũng được. Trường công có nội quy, có thời khóa biểu giờ chơi tất cả các lớp ra một lượt và vào giống nhau, lại phải sắp hàng trước cửa lớp, trông kỷ luật quá, đúng là đi học tân học khác hơn Hán tự nhiều lắm.

Tối hôm ấy, Hà phập phồng vừa vui, vừa lo mong cho trời mau sáng. Trường Bình Thái không lớn lắm, tường xây vôi, lợp ngói âm dương, trông rêu phong cổ kính. Dưới con mắt của Hà, như rứa là trường lớn, tiếng tăm và thiêng liêng nữa. Có cái gì đó râm ran chạy trong người xen lẫn hồi hộp và hy vọng, sẽ gặp bạn bè lạ lắm, chưa quen, sẽ học tập với thầy cô giáo mới, rồi còn phải may sắm áo mới, dép mới, bút mực nữa... vui mà lo.

*

Y như lời thầy Vĩnh dặn, mới sáng hôm sau ông Quyền không đi chiếc nón thâm mưa nữa mà đã chống dù vào nhà thầy Vĩnh nhận hai lá đơn viết sẵn, nhờ người biết chữ điền tên, tuổi, quê quán và lớp học vào là được. Điền xong, ông mang hai lá đơn đến nhà lý trưởng Đông Phước. Ông kể: Lý

trưởng xem đơn tình thế có dễ dãi, xin được chữ ký nhanh chóng, có ụp con dấu. Về đến nhà trời xấp trưa, nắng nhẹ, gió đầu xuân mát rượi, vợ ông – bà Điền – đang nấu cơm nhà trong, vừa cho hai con heo cỏ ăn cám, bước vội lên nhà trên thăm dò có đạt kết quả chi không. Ông Quyền lôi trong ngực áo ra một cuộn giấy tròn, đặt lên bàn đọc giữa nhà vui miệng: “May lắm, ông xã chỉ hỏi qua loa mấy lời, không hỏi chuyện chi khác, rồi ký vào rồi, hên như ri, chắc xin học được”. Hai anh em Nhị, Hà hóng được chuyện mừng lắm, trông mặt mày có vẻ luýnh quính, đầy hớn hờ.

Cơm trưa xong, ông Quyền vào ra nơi giọt cửa ngõ chừng con bóng, chắc là đoán xem trời ngả sang chiều chưa để còn đi xuống trường nộp đơn cho hai đứa con đi học. Chập chập ông cứ ra giọt cửa nhìn trời, ngõ con bóng dưới chân. Bà Điền mồm mỉm cười bảo:

- Thì cứ từ từ, ông làm chi mà nôn nóng rứa. Trời đà ngả sang chiều đâu mà ngõ bóng ngõ dáng.

- Bà đừng giỡn chớ, chuyện học hành quan trọng lắm không học được Quốc ngữ, chắc phải quay lại học chữ Hán, tui lo ngay ngáy đây này.

Vợ ông nhìn ông, cười:

- Tui cũng lo lắm chớ, học được chữ ai chẳng ham!

Kẹp nón vào vách, ông Quyền mang đôi guốc bằng gỗ mức tự đẽo, mặc chiếc áo lương đen, quần trắng bước ra phía cổng, khuất khỏi bụi tre. Bà Điền nhìn theo hy vọng phập phồng. Anh Nhị bước đến nắm tay mẹ, mạnh dạn:

- Không biết họ có nhận đơn cho tui con học không nữa?

Hà cũng hóng chuyện, hỏi anh hai:

- Họ không nhận thì rằng, học trường tư anh chịu không?
- Sướng quá đi chứ, nhưng mà tiền đâu, lần này không được học tau nghỉ ở nhà giữ bò trót!

*

Đây chẳng phải lần đầu anh em Hà cấp vở đến trường mà hôm nay vì đi học trường công, học trường công là oai lắm, sướng không chê đâu được do khỏi nộp tiền hàng tháng, và học trường công học trò cũng khá hơn, kỷ luật hơn, có sắp hàng vào ra, lớp có đại diện, trước khi học có hát hoặc hô đồng thanh câu gì đó ... Hà tưởng vui chưa từng như rửa hồi mô tới chừ! Anh em Hà đến trường sớm, cổng trường chưa mở, họ nhìn lên bảng hiệu, một tấm bảng dài ghi “Ecolle de Binh Thai”, Hà đọc được chữ Bình Thái còn mấy chữ tiếng Pháp không đọc được. Anh hai Nhị tần ngần:

- Chà học kiểu ni, chắc đội sổ, “dốt đặc cán mai” cả năm, a, b, c mà chưa thạo, thêm cái chữ tiếng Pháp ni nữa, mệt óc. Ai bày ra như ri không biết.

Hà nhìn anh, khóa lấp cho xong chuyện.

- Kệ hần! Biết mà đừng nói! Học đại!

Từ phía trong căn phòng, ông cai trường xách đèn chìa khóa rón rảng đi về phía cổng, bấy giờ bọn học trò đã đông lên. Gió quét ngang sân trường một lượt, những chiếc lá khô chạy cong theo chiều gió. Thản nhiên như thường lệ, ông cho chìa khóa vào ổ, cánh cửa gỗ mở ra, học sinh ủa vào với tư thế lạc quan quen thuộc. Hà và anh Nhị dần đến từng bước rụt rè vào sân trường, không ai hỏi, cũng không dám hỏi ai. Một đám học sinh thấy lạ quay lại nhìn vẻ tò mò. Mấy phút sau, từ ngoài cổng, thầy Hiệu trưởng và thầy Vĩnh đến, hai

phòng học được mở cửa ra, thoáng đãng. Chợt Hà giật mình khi nghe cai trường đánh trống, không rõ tiếng trống ở đâu mà dội vào ngực Hà dữ dội, tim Hà đập mạnh hơn. Hồi hộp! Hà sợ, nép vào lưng anh hai Nhị. Chao ôi, lần đầu tiên đến cổng trường công và cũng lần đầu nghe trống trường gọi học sinh đi học. Lóng ngóng, chưa biết học lớp nào, ngồi ở đâu và cũng không biết hỏi ai để rõ, Hà nghĩ hồi sáng tự tin quá, chớ không để cha dẫn đi thì hay biết mấy. Bàn thần đứng giữa sân trường không bạn bè, không người quen, Hà cảm thấy cô độc. Chắc anh hai Hà cũng rứa. Hà rơm rớm nước mắt, anh hai Nhị thấy vậy, rầy Hà:

- Im đi, mắc chi mà khóc!

Hà nuốt nước mắt vào trong, nín lặng.

Bỗng “bầm, bầm, bầm”, trời ời ba tiếng trống dội lên. Hà núi áo anh hai!

Một trò lớn học lớp Ba, ngậm còi thổi một hồi còi dài, học sinh nghe, im phăng phắc, lớp nào chạy về trước phòng lớp đó đứng vào hàng, quay mặt về phía cột cờ giữa sân. Ôn ào lắng dần, anh em Hà vẫn còn đứng ngoài hàng, chưa biết phải sắp vào lớp nào đây. Lúng túng! Mỗi lớp hai hàng dọc. Nhìn từ xa thầy Vĩnh đưa tay lên ngoắc hai anh em Hà lại gần, thầy xếp hai anh em vào hàng giữa. Thầy nói, cùng lúc đưa tay ra hiệu:

- Hai hàng ni lớp Bốn, hai hàng nớ lớp Năm, hai hàng tê lớp Ba. Nhị, Hà đứng vào lớp Bốn rõ không.

- Dạ rõ!

Hai đứa đứng nghiêm nhìn lên trụ cờ, nhìn quanh, các bạn làm thế nào, hai anh em làm thế ấy, có ba học sinh y phục

sạch sẽ, tiến lên phía trụ cờ, hai bạn đứng quay mặt vào nhau, hai tay nắm sợi dây kéo cờ. Một bạn hô:

- Tất cả hàng dọc, hàng ngang, thẳng!

- Nghiêm! Chào cờ!

Cờ được từ từ kéo lên đến đỉnh dừng lại. Hà chưa biết nghiêm là thế nào, cứ đứng ở tư thế thuận lợi nhất. Bạn ấy hô:

- Thôi!

Đến lượt thầy giáo nói:

- Cho vào lớp.

Hà thấy lớp lớn đi vào lớp học, chân đi miệng đọc rập ràng:

- Đi vào lớp học. Phải học cho ngoan.

Anh em Hà nín thinh. Chuyện này lạ hê!

*

Chưa phải mùa thu, nhưng sao những đám mây cứ bàng bạc trên đầu, gió nhẹ trời trong, cây phượng góc sân xanh um màu lá. Mùa xuân làm mới lại đất trời và hôm nay đã làm mới lại trong Hà đang ngồi học ở trường công. Lớp Năm và Bốn ngồi chung một phòng phía Nam, lớp Ba học phòng phía Bắc, trường xây về quốc lộ phía Đông. Đường từ ngã tư chạy vào cầu Cẩm Lệ rải đá, chưa có nhựa, nên gió hất bụi vào trường mỗi khi có một chiếc xe nào đó chạy ngang qua.

Hai anh em Nhị, Hà được xếp vào ngồi một ghế, ghế sau cùng của lớp học, có tất cả năm trò cùng ngồi. Hà yên tâm ngồi trong tư thế tập viết bài! Chung bàn có bạn Huỳnh Vinh, Võ Hòa và Trần Chi, yên tâm học được. Hôm đầu tiên đi học, Hà ngồi bên Vinh, anh biên vào trang sau cùng cuốn vở của

Hà một thời khóa biểu trong tuần. Lạ lắm, Hà nhìn ngó quanh phòng học, trên đầu hai cửa sổ, có dòng chữ “Tiên học lễ, hậu học văn” bằng tiếng Việt, rồi lại có câu “Bề học vô bờ chuyên cần là bền”, nhờ học chút tiếng Hán nên hiểu câu này không khó. Hà nghĩ: té ra có chút Hán tự, học tiếng Việt kể cũng dễ, không khó lắm.

Hai anh em Nhị, Hà dắt nhau đi học ngày bốn lượt, học hai buổi một ngày. Đường từ nhà đến trường phải qua đàng lợ, mùa mưa nước chảy dữ lắm, có năm, nước ngập ruộng đồng. Đôi hôm phải cởi quần áo, ôm sách vở đội đầu, lội cả trăm thước mới ra khỏi ruộng Hương Mãn. Trên đường đi học thắc thỏm nhất là đàng lợ Cây Gáo qua lại xóm Gò Theo. Gối đầu ruộng là dốc Năm Lọ. Nhìn thẳng sang bên kia đường có ba cây da và một cây bồ đề to lớn trùm lên miếu Bình Thái. Chim chóc về làm tổ, hót ríu rần, nhất là loài chim đồng dộc, chúng tằm tổ treo đu đưa trên những cành cây.

*

Năm Hà lên lớp Ba, là năm bản lề chuẩn bị cho thi Sơ học yếu lược. Cũng năm này trường đổi hiệu trưởng, thầy mới đến nhậm chức là Trần Công Hàng (thường gọi là Trọ Hàng), từ Huế vào. Thầy thuê nhà bà Ký Mơ ở Cẩm Lệ trọ. Bà Ký có đưa con gái cùng học một lớp với Hà tên là Lương Thị Tuyền, có thầy ở trong nhà việc học tập của Tuyền chắc thuận lợi hơn các bạn khác, do được thầy bày vẽ cho những bài học khó. Lớp Hà do thầy hiệu trưởng Hàng dạy. Bài dạy đầu tiên chúng trò học được là “Hương Sơn phong cảnh ca”, là bài thơ ca ngợi nét đẹp quê hương của Vũ Phạm Hàm. Thầy giảng hay lắm, học trò ngồi im phăng phắc nghe. Cảnh

đẹp quê hương cứ thể hiện dần lên trong sự tưởng tượng trẻ con của Hà. Vừa giảng thầy viết chữ Hán lên bảng để minh họa thêm. Ai cũng thích. Học có giảng giải rõ ràng.

Cuối năm, chuẩn bị thi Sơ học yếu lược, nhà trường thông báo đến trò phải nộp ảnh để làm thẻ vào thi. Vậy là chúng trò chớp bóng, làm căn cước, may áo dài, quần trắng. Cha Hà để cho mỗi đứa một đôi guốc gỗ mức đôn hạ cây tươi phía sau hè. Đến kỳ thi, anh em Hà được ghi danh thi tại trường Nam Tiểu học, nếu đỗ Sơ học yếu lược phải chuyển xuống Hàn học trường Nam Tiểu học, học lớp Nhì niên. Hà và anh hai Nhị chưa tưởng tượng ra rằng học trường dưới Hàn sẽ ra sao, nếu cả hai anh em đậu kỳ thi này, vợ chồng ông Quyền vui đến ứa nước mắt chớ không giỡn. Ông bà rất mong được như vậy nên càng thúc giục hai đứa con chăm lo học tập nhiều hơn, mong sẽ được là cậu học trò Trường Nam. Khi ấy chắc là oai lắm. Được học Trường Nam, cả làng ai cũng biết, chu cha hãnh diện. Vợ chồng ông chắc sung sướng khoe với hàng xóm, mà không khoe họ cũng biết được mà. Ôi sung sướng. Nghĩ vậy ông bà càng gắng sức ra đồng, nắng mưa không kể.

Đang là giai đoạn người ta theo học Quốc ngữ rần rần. Người ta bỏ bút lông, dẹp nghiên mài, cầm bút sắt, tênh tẻng đến trường viết và đánh vần ngược vần xuôi:

Bê a ba, bê á bá, bê ớ bớ

Anh viết vận xuôi vận ngược

Tê e rò u tru

Hà cũng vui lòng chăm chỉ hoà vào không khí bỏ bút công cầm bút sắt thời ấy, mong học cho được chữ mới thôi.

Cha Hà mua cho anh em Hà bình mực dùng chung. Cha căn dặn: học trò mà không có bình mực xem như lụt chữ, không phải là học trò. Vậy mà khi chăm chú vào bút sắt Hà cũng để mất cái bình mực màu ngà bằng chai.

Ban đầu cầm bút khá vất vả do quen cầm bút lông viết chữ Hán, cổ tay co nhỉnh lên kéo từng nét cho đẹp. Nay cầm bút rông bằng sắt, lưỡi mỏng, mực màu xanh đậm hoặc đen loãng hơn mực xạ mài, viết chữ lại khó, đôi khi ngọn bút cày lên trên giấy và ghim vào chỗ ấy. Thật khó. Nhưng riết rồi cũng sẽ quen, nhờ các thầy bày vẽ, Hà học cũng khá, các bạn cũng học đều như nhau.

Rồi cũng đến kỳ thi Sơ học yếu lược. Chuẩn bị thi, mẹ Hà dặn: “Thi cử cho chắc nghe Hà, viết cho đẹp mới đậu. Anh con mẹ không lo vì thằng Nhị chăm học mà chữ viết lại đẹp, chớ thằng Hà dốt, thi rớt là phí công. Cả năm dồn hết tiền cho hai đứa ăn học, thi cử không ra chi là khổ lắm”. Hà biết ý mẹ. Cha Hà cả đời mù chữ nên sợ con mình không hơn được thì cũng lấy làm thẹn. “Con hơn cha nhà có phước”, nghĩ vậy nên cha Hà động viên: “Ngày nào thi phải nói để cha tính chuyện công cán ngoài đồng dẫn xuống trường thi, được không?”. Nói vậy nhưng rồi Hà đi thi với anh hai, không phải nhờ cha mẹ dẫn dắt. Hôm đi thi bạn bè ai cũng nôn nao, lòng luôn hồi hộp vì lo sợ. Các bạn chuẩn bị đủ thứ, cha mẹ các bạn không rời con cái trong ngày thi. Chưa lần nào đi thi nên không hình dung thi là thế nào, làm như thế nào trong lúc đi thi. Hôm vào phòng làm bài, có thầy cô đứng trước cửa phòng gọi tên từng bạn, bạn nào vô phòng cũng được cô thầy giữ lại một tí để xem mặt với bóng chớp có

giống không, còn hỏi tên chi nữa, xem có trùng khớp không. Hồi hộp lo sợ lên tận trên mặt. Ai nấy im phăng phắc, có bạn run cầm cập, nói không ra lời, thầy cô giáo hỏi mà cứ đứng trời tròng.

Kết quả sau kỳ thi một tuần trường treo bảng, anh em Hà và bạn bè rủ nhau xuống Trường Nam coi bảng, dò tên, Hà thấy tên mình trong danh sách trúng tuyển. Mừng không nói được nên lời, bạn bè vây quanh, chúng bạn nhìn nhau vui chưa từng có, những bạn có tên reo như chim trên sân trường. Nhiều bạn trúng tuyển, được cha mẹ, anh chị động viên xoa tay lên đầu. Đầu học trò đứa nào cũng cắt ca rê tóc mọc một đoạn dựng đứng. Thật sung sướng khi đi thi mà được đỗ đạt. Hà đỗ Sơ học yếu lược và đạt luôn yêu cầu môn nguyện thí (tự chọn). Sơ học yếu lược còn gọi là Sơ đẳng Tiểu học (Certificat d'Études Primaire), xem như hoàn thành bậc Tiểu học (lớp Năm, lớp Tư, lớp Ba/Sơ đẳng) trước khi học lên các lớp cao hơn của bậc Tiểu học. Anh hai Hà cũng vui không kém các bạn có tên, nước mắt ứa quanh tròng! Hai anh em Nhị, Hà đi thi cùng có tên, vui sướng như chưa từng được vui như rứa bao chừ. Đầu trần, chân đất, xắn lưng quần lên hai bên hông, anh em Hà chạy băng qua Rẫy Cu, đến Bàu Lát, chạy dọc theo đường bên Chùa Bà Quảng vào nông cát Trường Thi, về nhà tin cho cha mẹ hay. Cha mẹ Hà vo đầu hai đứa. Mừng lắm. Buổi cơm trưa thật đầm ấm.

Lại tính chuyện đi học, cha mẹ Hà phân vân cho anh em Hà học tiếp. Tuổi nhỏ không thể đi bộ từ nhà đến Hàn để học được. Đành phải thuê nhà hoặc tìm người quen mà gởi cho an tâm. Tuổi trẻ ưa đi xa, tìm hiểu những điều mới lạ. Anh

em Hà thích lắm, mang ý tưởng này khoe với bạn bè, Một buổi tối, cả nhà đang ăn cơm trên chiếc nong đặt ở hiên nhà, mẹ Điền nhìn hai con, nhẹ nhàng bảo: “Chỉ cho mỗi thằng Hà đi học thôi, hai đứa đi một, nhà không có người làm lụng, thằng Nhị ở nhà đi làm, lớn rồi nhường cho em nó còn nhỏ, nghe con”. Nhị không nói gì, không buồn cũng không vui, chắc Nhị hiểu thời gian này cả nhà cần lao động cho miếng đất trên Gò Đồi và vài đám ruộng sâu, cả mấy con bò nữa. Với lại, anh hai cũng đã lớn, với tuổi này mà còn đi học với bạn bè dưới lứa thật cũng không ham nên anh đành phải nghe theo lời cha mẹ sắp đặt. Cha Hà lặp lại: “Mỗi thằng Hà chắc chi đã chạy đủ tiền cho nó học đến nơi. Con nghỉ nghe Nhị, hồi sau sẽ liệu rồi học tiếp cũng được”.

Năm học đó Hà theo học bậc Tiểu học ở trường Nam Đà Nẵng. Việc ăn, ở của Hà, ông Quyền cất công một ngày xuống Hàn gặp bác Thông Giảng gửi con vào nhà bác cho tiện.

Hà theo cha xuống nhà bác vào buổi trưa, hớp một bát nước chè, bác Thông hỏi:

- Răng? Hai thằng con thi đậu Trường Nam rồi hả? Chu cha sướng rứa hè! Học rứa mới được chớ. Bữa nay xuống đây có việc chi không?

Ông Quyền chào bác rồi thưa:

- Thú thiệt với chú, bữa ni xuống chú, cũng không giấu giếm chi, định xin cho thằng con tui trọ nhà chú đi học, chú coi có được không, cho tui gửi, trăm sự có chi chú giúp đỡ, vợ chồng tui biết ơn chú!

Bác Thông hỏi:

-Gởi hai thằng hay một thôi?

Ông Quyền tiếp lời:

- Chu cha, một đứa đó mà không lo cho nó nổi, hưởng là hai chú. Tui xin gởi chú thằng em.

- Cháu tên chi rứa?

- Dạ tên Hà.

Rồi ông Quyền nói thêm

- Biện Hà chú!

*

Ngày đầu tập tành đi học trường tỉnh, áo quần chẳng mấy sang, có gì dùng nấy, nhưng phải có áo trắng mới được. Bà Điền chạy mãi, cũng phải bán chục cây tre, một rổ măng cầu, với chục ang lúa mới sắm nổi cho thằng con một chiếc áo trắng vải tám ta và một đôi dép cao su. Học trường Tourane sang thật, toàn là nam, không lộn vào một nữ, thế mới gọi là Trường Nam Tiểu học. Oai thiệt!

*

Cảnh nhà không êm ả, đang học dở chừng, gần hết niên học, vợ anh hai của Nhị sinh, rồi mới ba ngày lại đột ngột qua đời, để lại cho anh Nhị đứa con còn quá nhỏ, chưa bú được sữa mẹ một ngày. Ông bà nội thằng bé cũng vất vả lắm, khó lòng mà nuôi nấng cho êm được! Vậy là gia đình Hà gặp phải cơn bi đát, đã khó lại khó thêm. Sau khi chôn cất con dâu xong, ông bà Quyền buồn rầu quyết định, dầu biết rằng trong bụng không muốn như rứa bao chừ: “Thôi thì đến nước này thằng Hà cũng nghỉ học luôn, tiền đâu mà nuôi cháu, tiền đâu mà đi học”. Khó khăn lắm, cháo hồ phải chưng cất hằng bữa để có cho cháu ăn uống. Thằng bé khát sữa khóc o oe

trông nhức ruột gan. Không có sữa nên phải nhờ hàng xóm, cũng may lại có người sinh cùng tháng, mỗi lần như vậy, mẹ Điền mang cái chén sang nhà hàng xóm xin ít sữa cho cháu bú. Thật tội! Mẹ Hà bắt đầu bận rộn vì đứa cháu nội đầu tiên, việc nuôi nấng quả là không đơn giản khi đứa bé mới chỉ một ngày, điều kiện trông nom sơ sinh gần như không đáp ứng được. Hà gạt nước mắt chấp nhận xa trường, xa bạn và nghỉ học.

Từ đây, Hà quăng thân vào đời giúp đỡ cha mẹ, dồn sức bà nuôi cháu, anh Nhị nuôi con./.

NK